

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TU
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 12-9-2017

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN THỊ XÃ TU, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thêm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Quốc Quân;

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã TU.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã TU tiến hành phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 183/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2017 về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/8/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2017/QĐST-HNGĐ ngày 18/8/2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1995; địa chỉ: Khối 12, thị trấn Th, huyện Th, tỉnh Nghệ An; tạm trú: Số 20R/18 khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Mai Văn L, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ 1, ấp 6 xã V, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19-4-2017, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Hoàng Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị H và ông Mai Văn L tìm hiểu nhau được gần 01 năm thì tiến tới hôn nhân được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V theo Giấy chứng nhận kết hôn số 40/2014, cấp ngày 04-8-2014. Trong thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2016 vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau về tính tình, quan điểm sống, ông L không có trách nhiệm với gia đình, không khí gia đình trở nên nặng nề hơn nếu kéo dài chỉ làm mệt mỏi hai bên.

Mặc dù đã bỏ qua cho nhau nhiều lần nhưng vợ chồng bà H vẫn không thay đổi được tình hình, vợ chồng đã cố gắng nhường nhịn nhau để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng không có kết quả. Hiện, vợ chồng bà H đã sống ly thân từ cuối năm 2016 đến nay, không ai còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau nữa. Gia đình hai bên cũng đã cố gắng hòa giải nhưng không thành. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Hoàng Thị H yêu cầu ly hôn với ông Mai Văn L.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên đơn đã cung cấp các tài liệu chứng cứ sau:

- + Trích lục Giấy chứng nhận kết hôn;
- + Bản sao Chứng minh nhân dân + sổ hộ khẩu mang tên Hoàng Thị H.

Bị đơn ông Mai Văn L được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên hòa giải vào các ngày 26-5-2017 và 15-6-2017 và tham gia phiên tòa vào các ngày 18-8-2017 và 12-9-2017 nhưng vẫn vắng mặt không lý do.

Theo biên bản xác minh ngày 16-6-2017 tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Tân, thị xã TU, tỉnh Bình Dương cho biết ông Mai Văn L có đăng ký thường trú và sinh sống tại tổ 1, ấp 6, xã V, thị xã TU, tỉnh Bình Dương. Về mâu thuẫn của vợ chồng thì chính quyền địa phương không nhận được tin báo hay đơn yêu cầu giải quyết mâu thuẫn của đương sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU phát biểu tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã TU.

Về nội dung: Bà Hoàng Thị H và ông Mai Văn L tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, thị xã TU, tỉnh Bình Dương (được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 40/2014, cấp ngày 04-8-2014). Bà Hoàng Thị H yêu cầu ly hôn vì ông Mai Văn L không chăm lo cuộc sống gia đình, vợ chồng không hợp tính tình, thường xuyên cãi vã nhau. Vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ đầu năm 2016 đến nay; về con chung không có; về tài sản chung, nợ chung bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị H.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ pháp luật và Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Hoàng Thị H có đơn khởi yêu cầu ly hôn với ông Mai Văn L nên đây là vụ án “Ly hôn” theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; Ông Mai Văn L có đăng ký hộ khẩu và sinh sống tại tổ 1, ấp 1, xã V, thị xã TU, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền

giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã TU theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về tố tụng: Ông Mai Văn L được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên hòa giải vào các ngày 26-5-2017, 15-6-2017 và tham gia phiên tòa vào ngày 18-8-2017 nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập ông L tham gia phiên tòa vào ngày 12-9-2017 nhưng ông L vẫn vắng mặt không có lý do là ông L đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình tại Tòa án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ để giải quyết vụ án vắng mặt ông L theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị H và ông Mai Văn L là những người đủ điều kiện kết hôn; chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu để tiến tới hôn nhân; có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, thị xã TU, tỉnh Bình Dương (được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 40/2014, cấp ngày 04-8-2014), đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, từ đầu năm 2016 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân, không ai còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Do tình cảm vợ chồng không còn, ông bà không thể tiếp tục chung sống với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Xét, mâu thuẫn giữa bà H và ông L đã trầm trọng, không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 “Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được” chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H.

[4]. Về con chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. Xét, đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp quy định của pháp luật.

[7]. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp theo quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 146, 147, 228, 235, 271, 273, 278, 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị H về việc Ly hôn với ông Mai Văn L như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị H được ly hôn với ông Mai Văn L.
- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

2. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Hoàng Thị H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số **AA/2014/0013376, ngày 28/4/2017** của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã TU.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Hoàng Thị H có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Mai Văn L vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã TU;
- Chi cục THADS thị xã TU;
- UBND xã V;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Hồng Thêm

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Quốc Quân Nguyễn Thị Ngọc Anh

Võ Thị Hồng Thêm